

Bản án số: **200/2019/HC-PT**

Ngày: 01-11-2019

V/v: “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: Ông **Vũ Thanh Liêm**

Bà **Lê Thúy Cầu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Nguyễn Hải Tuấn**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 95/2019/TLPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu hủy Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1380/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Cao Thành Đ - Sinh năm: 1971.

Cư trú tại: xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ: Ông Nguyễn Phúc T – Luật sư, có mặt.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần C - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

(Văn bản ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu K - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, vắng mặt.

(Văn bản ủy quyền 141/GUQ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H).

3. Ủy ban nhân dân huyện H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu K - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, vắng mặt.

(Văn bản ủy quyền 326/GUQ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Hợp tác xã Nông nghiệp A 2, huyện H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phú Q - Giám đốc Hợp tác xã, vắng mặt.

3. Ông Ngô Văn L, sinh năm: 1970

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1973

Cùng cư trú tại: xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Bà Cao Thị B, sinh năm: 1950

Cư trú tại: huyện H, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ban: Ông Cao Thành Đ. (Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 6 năm 2017), có mặt.

Cư trú tại: P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

- Anh Cao Vũ D, sinh năm: 1993

- Anh Cao Vũ N, sinh năm: 1995
- Chị Cao Thị Thu Y, sinh năm: 1997
- Anh Cao Vũ T, sinh năm: 1999

Cùng cư trú tại: xã A, huyện H, tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Cao Thành Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án xác định như sau:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Cao Thành Đ trình bày:

Năm 1996 xã A có chủ trương vận động nhân dân thôn P 1 giãn dân đi lập nghiệp tại khu đất có tục tên gọi G thuộc thôn P 2, xã A. Gia đình ông hưởng ứng đi đầu và ông được UBND xã A hướng dẫn đến HTX Nông nghiệp 2 A, huyện H nộp khoản tiền là 1.000.000 đồng (số tiền này gọi là chi phí sang ủi mặt bằng) để nhận đất làm nhà ở. Sau đó, gia đình ông được cấp 16,9m theo chiều ngang mặt đường kéo dài về phía sau 55,5m.

Ngày 20/12/1997, gia đình ông đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 đối với thửa đất số 768, tờ bản đồ số 10, diện tích 942m² (trong đó có 400m² đất ở và 542m² đất vườn) tại thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Quá trình kê khai cấp giấy chứng nhận QSDĐ số 00329/2 QSDĐ/C7 như trên không có tranh chấp với ai. Từ đó gia đình ông làm ăn ổn định, xây nhà, trồng cây trong suốt thời gian dài. Nhưng sau đó UBND xã A đã cắt đất trong sổ đỏ của ông (chiều ngang theo mặt đường là 2m và chiều dài là 55,5m) cấp cho ông Ngô Văn L để đào móng xây nhà bất hợp pháp. Đến ngày 20/2/2009, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 95/QĐ- CTUBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 đã cấp cho ông và ngày 11/5/2009 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 671/QĐ-CTUBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 đã cấp cho hộ gia đình ông.

Trong khi quyền lợi đất đai của gia đình ông bị xâm hại nghiêm trọng, ông đã khiếu nại đến quý cấp yêu cầu giải quyết thì nhận được quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H bác yêu cầu của ông và giữ nguyên quyết định. Ông tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bình

Định thì nhận được Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định bác đơn của ông và cho rằng quyết định của UBND huyện H ban hành là đúng.

Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông.

Ngày 19/7/2018 ông Cao Thành Đ có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất UBND huyện H đã cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn L.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện ông Cao Thành Đ còn cung cấp cho Tòa một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Đ không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Trần C - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định trình bày:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Trần C - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định thống nhất như trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Đặng Trung T - Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (theo văn bản ủy quyền trước đó).

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Cao Thành Đ là đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2003 và Luật khiếu nại năm 2011.

Việc UBND huyện H ban hành Quyết định thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cho ông Cao Thành Đ là đúng theo quy định của pháp luật về đất đai; Vì những lý do như sau:

- Tại Biên bản giải quyết đơn thư khiếu nại công dân của UBND xã A với ông Cao Thành Đ ngày 06/9/2007, ông Cao Thành Đ có ý kiến: Năm 1996 ông Cao Thành Đ có mua đất trực tiếp từ HTX nông nghiệp A 2 với tiền cải tạo mặt bằng, theo thỏa thuận đôi bên là 1.000.000 đồng, diện tích đất có chiều rộng theo mặt đường là 10 m, chiều dài là 56m (đụng đất ông Học), tổng diện tích là 560m².

- Mục đích HTX nông nghiệp A 2 san ủi mặt bằng giao đất cho các hộ là để sử dụng vào mục đích đất ở, không phải để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (đất vườn), nhưng trong Giấy chứng nhận QSDĐ cấp cho ông Cao Thành Đ có đất nông nghiệp.

- Phiếu thu tiền của HTX nông nghiệp A 2 là thu tiền và cấp đất cho bà Cao Thị B (mẹ ông Đ), không phải thu tiền cấp đất cho ông Cao Thành Đ, nhưng cán bộ địa chính xã A lại tham mưu cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Đ là không đúng đối tượng được giao.

- Ngày 14/8/2008 và ngày 22/8/2008, ông Võ Kim A (nguyên cán bộ địa chính xã A) có Báo cáo giải trình gửi Thanh tra huyện H với nội dung: Thừa nhận sai sót trong việc thiết lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Thành Đ với diện tích lớn hơn diện tích đất HTX giao, do đó ông đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi một phần diện tích đất đối với ông Cao Thành Đ.

- UBND xã A, HTX nông nghiệp A 2 và các hộ dân được giao đất tại khu đất Gò Bông đề nghị phải giải quyết công bằng, ông Đ chỉ được giải quyết 01 lô đất ở mặt đường là 10m như các hộ khác.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ông Trần C - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không đồng ý hủy Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 theo yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành Đ

3. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện H và UBND huyện H, ông Nguyễn Hữu K - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H trình bày:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, ông Nguyễn Hữu K - Phó Chủ tịch UBND huyện H thống nhất như trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Huỳnh Văn V - Phó Chánh văn phòng HĐND và UBND Huyện H, Bình Định trình bày (theo văn bản ủy quyền trước đó).

Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Cao Thành Đ là đúng theo quy định của Pháp luật. Ông thống nhất với ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Ông không trình bày gì thêm.

Việc UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00075 ngày 11/3/2011 cho ông Ngô Văn L và vợ là Nguyễn Thị N với diện tích 226,8m² tại Thôn P 2, xã A, huyện H là đúng theo quy định của pháp luật nên không đồng ý hủy theo yêu cầu của ông Cao Thành Đ.

4. Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A, huyện H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND huyện H thống nhất như trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm N A - Phó Chủ tịch UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định trình bày (theo văn bản ủy quyền trước đó).

Vào năm 1995 trước nhu cầu sử dụng đất để xây dựng nhà ở của nhân dân thôn P, Đảng ủy xã A thống nhất cho đơn vị HTX nông nghiệp A 2 sang ủi mặt bằng tại khu đất có tục danh G thôn P nay là thôn P 2, chiều dài khu đất theo mặt đường giao thông 204m chiều rộng 30m, chia thành 20 lô, mỗi lô có diện tích 300m^2 (10m dọc theo đường giao thông, sâu 30m).

Ngày 10/10/1998, HTX nông nghiệp A 2 tổ chức cuộc họp để thống nhất phương án cải tạo mặt bằng và hình thức phân lô, mức thu tiền sang ủi cho 01 lô, dưới sự chủ trì của Đảng ủy, UBND xã, tại buổi làm việc Đảng ủy, UBND xã thống nhất cho đơn vị HTX Nông nghiệp cải tạo mặt bằng và phân lô với diện tích mỗi lô là 300m^2 (10m x 30m) mức thu tiền sang ủi cho 01 lô là 1.000.000 đồng.

HTX Nông nghiệp tiến hành giao đất tại thực địa cho hộ dân có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng nhà ở theo quy định là 18 lô trong đó có hộ ông Đ và ông L, ông Cao Thành Đ lô số 15 (Phiếu thu tiền sang ủi mặt bằng ghi tên bà Cao Thị B mẹ ông Đ), ông Ngô Văn L lô số 14.

Trong quá trình sử dụng đất hộ ông Cao Thành Đ đã lấn sang phần đất của hộ ông L, tại thời điểm này cán bộ địa chính xã không tham mưu cho UBND xã lập hồ sơ xử lý việc lấn chiếm của hộ ông Đ.

Đến năm 1997 địa phương tiếp tục thực hiện phương án giao quyền sử dụng ruộng đất, UBND xã đã đề xuất nhà nước cấp trên giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Thành Đ, lúc này ông Võ Kim A là cán bộ địa chính xã đã tham mưu đề nghị cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Đ theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00329/QSDĐ/C7, ngày 20/12/1997, diện tích 942m^2 (diện tích theo hiện trạng sử dụng của hộ ông Đ) trong đó 400m^2 đất ở, 542m^2 đất trồng cây lâu năm do ông Cao Thành Đ đứng tên.

Tại thời điểm đề xuất cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho hộ ông Đ, vợ chồng ông Đ có hộ khẩu chung với mẹ ông là bà Cao Thị B, tuy nhiên lúc bấy giờ bà Cao Thị B có nhà riêng tại thửa đất số hiệu 89, tờ bản đồ số 10, diện tích 650m^2 , tọa lạc tại thôn P nay là thôn P 1, còn nhà ở tại thửa đất có số hiệu 768, tờ bản đồ số 10, diện tích 942m^2 , thuộc đội 6 thôn P, nay là thôn P 2 do vợ chồng ông Cao Thành Đ và bà Huỳnh Thị D xây dựng và sử dụng, nên bộ phận địa chính xã đã tham mưu cho UBND xã đề xuất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Đ do ông Đ đứng tên.

Từ khi mua mặt bằng đất do HTX sang ủi hộ ông L không sử dụng, đến năm 2007 hộ ông L mới tiến hành xây dựng nhà ở, trong khi ông L xây dựng nhà ông Đ ngăn cản không cho xây dựng, vì ông Đ cho rằng diện tích đất này thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, khu vực này không có đất của ông L, hai bên nảy sinh tranh chấp, việc tranh chấp giữa hai bên UBND xã đã hòa giải nhiều lần

nhưng không thành, ông Đ tiếp tục khiếu nại lên cấp trên hồ sơ đã được ngành chức năng giải quyết, nhưng ông Đ cũng không thống nhất tiếp tục khiếu nại cho đến nay. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa hủy Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/8/2018 ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định có bản khai bổ sung về việc ông Cao Thành Đ yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà UBND huyện H đã cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn L. UBND xã A xác định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông L tại thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định là đúng theo quy định của pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu của ông Cao Thành Đ.

5. Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã Nông nghiệp A 2, H: Ông Phạm Phú Quốc - Giám đốc HTX Nông nghiệp A 2 trình bày:

Vào năm 1995 được sự cho phép của UBND xã A. HTX nông nghiệp A 2 đã san ủi khu đất G ở thôn P 2 cho nhân dân có nhu cầu đất thổ cư đến ở để ổn định cuộc sống. Khu đất để ở có chiều dài theo đường giao thông 204m, được chia ra làm 20 lô mỗi lô 10m. Sau khi san ủi xong Ban quản trị HTX nông nghiệp A 2 có mời đại diện Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN xã A, đại diện thôn P dự họp, nội dung như sau:

Cho phép HTX nông nghiệp A 2 thu lại tiền san ủi mặt bằng mỗi lô thổ cư (10m) không quá 1.000.000đ. Phần thủ tục xin cấp thổ cư, hộ có nhu cầu phải làm đầy đủ thủ tục để được cấp đất đúng theo quy định của pháp luật. Lô đất san ủi phân 20 lô, HTX nông nghiệp A 2 thu tiền 18 lô, còn lại 02 lô UBND xã bố trí 01 lô cho hộ ông Đặng Minh Đ mở rộng trường tiểu học P, còn 01 lô dự kiến làm trạm điện áp. Trong số 18 hộ có nhu cầu đất thổ cư có hộ bà Cao Thị B và hộ ông Ngô Văn L. Riêng hộ ông Ngô Văn L do gia đình khó khăn và phần đất phía sau bị hẹp hơn nên HTX chỉ thu 800.000đ.

Trong thời điểm HTX thu tiền san ủi đất thổ cư không có hộ ông Cao Thành Đ. Thực tế ông Cao Thành Đ là thành viên trong hộ bà Cao Thị B vì chưa tách hộ. Nay ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa hủy Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông Ngô Văn L tại thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ngô Văn L trình bày.

Nguồn gốc thửa đất số 781, tờ bản đồ số 10 tại thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định vào năm 1995, HTX Nông nghiệp A 2 san ủi mặt bằng để quy hoạch khu dân cư, chia thành 20 lô bán cho các hộ gia đình có nhu cầu về đất ở, mỗi lô đất có chiều ngang là 10m theo mặt đường. Gia đình ông có đăng ký mua 01 lô đất với giá 1.000.000 đồng (được giảm 20% còn 800.000 đồng). Giới cận thửa đất nói trên: Đông giáp nhà ông Hồ Văn T, Tây giáp đất ông Cao Thành Đ, Nam giáp đất ông Nguyễn K, Bắc giáp đường liên xã.

Sau khi hoàn thành các thủ tục mua đất nói trên và được HTX nông nghiệp A 2 giao đất theo quy định, do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông chưa xây dựng nhà ở mà đến năm 2007 mới xây dựng móng. Năm 1997, ông Đ có trồng 02 cây dừa dùng làm ranh giới đất giữa nhà ông với nhà ông Đ. Thời điểm xây nhà có cán bộ địa chính UBND xã A xuống kiểm tra, cắm mốc; gia đình ông Đ cũng không khiếu nại gì. Đến khi vợ chồng ông xây dựng xong phần móng và bắt đầu đổ trụ thì ông Đ mới khiếu nại cho rằng vợ chồng ông có lấn chiếm đất nhà ông Đ, từ đó cho đến nay chưa được giải quyết. Hiện nay thửa đất số 781, tờ bản đồ số 10 tại thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ và trên thửa đất nói trên chỉ có móng nhà được vợ chồng ông xây dựng từ năm 2007, bị ông Đ cản trở xây dựng từ đó cho đến nay và đang xuống cấp trầm trọng.

Sau khi xảy ra tranh chấp đất đai giữa ông và gia đình ông Đ thì ông có làm đơn khiếu nại gửi UBND huyện H. Sau khi UBND huyện H giải quyết khiếu nại và thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ ông Đ thì ngày 11/3/2011, UBND huyện H cấp giấy chứng nhận QSDĐ số CH00075 cho hộ gia đình ông đối với thửa đất nói trên, diện tích 226,8m².

Về việc ông Cao Thành Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1175/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H ông yêu cầu Tòa án sớm giải quyết vụ án nói trên để vợ chồng ông được sử dụng thửa đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp của vợ chồng ông. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ và không đồng ý với yêu cầu của ông Đ về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho vợ chồng ông.

7. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà thống nhất như lời trình bày của chồng bà là ông Ngô Văn L và bà không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

8. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị B, bà Huỳnh Thị D và người đại diện theo ủy quyền của bà B là ông Cao Thành Đ thông nhất trình bày trình bày:

Bà Cao Thị B, bà Huỳnh Thị D thống nhất với phần trình bày và yêu cầu của người khởi kiện ông Cao Thành Đ. Ngoài ra, bà B, bà D không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

9. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Vũ D, anh Cao Vũ N, chị Cao Thị Thu Y, anh Cao Vũ T thống nhất yêu cầu khởi kiện của cha các anh chị là ông Cao Thành Đ, không có ý kiến gì khác và xin được vắng mặt trong các lần kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; đối thoại và xét xử.

Với nội dung vụ án được xác định như trên;

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại các Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; Khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành Đ yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Cao Thành Đ về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00075 ngày 11/3/2011 đã cấp cho hộ ông Ngô Văn L với tổng diện tích 226,8m² tại thửa số 781, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định do hết thời hiệu khởi kiện.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Cao Thành Đ phải chịu 3.000.000 đồng. Số tiền này Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã tạm ứng nên ông Cao Thành Đ phải hoàn trả lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định 3.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2018, người khởi kiện ông Cao Thành Đ kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm, yêu cầu hủy các Quyết định hành chính số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H và Bản án số 48/2018/HC-ST ngày 05-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ, ông Nguyễn Phúc Thái cho rằng: Việc UBND huyện H cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Đ là đúng pháp luật việc UBND huyện H thu hồi và hủy GCNQSDĐ của ông Đ là không có căn cứ. Việc cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Ngô Văn L là trái pháp luật, do vậy ông Thái đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông Cao Thành Đ, sửa Bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 95/QĐ-CTUBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 ngày 11/5/2009, hủy Quyết định số 671/QĐ-CTUBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 của Chủ tịch UBND huyện H và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về giải quyết khiếu nại của ông Đ, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00075 ngày 11/3/2011 đã cấp cho hộ ông Ngô Văn L với tổng diện tích 226,8m² tại thửa số 781, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định và công nhận quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 đối với thửa đất số 768, tờ bản đồ số 10, diện tích 942m² (trong đó có 400m² đất ở và 542m² đất vườn) tại thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định cho gia đình ông Đ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Cao Thành Đ, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, ý kiến người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ, đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm. Xem xét kháng cáo của ông Cao Thành Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Năm 1995 Đảng ủy, UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Định có chủ trương quy hoạch một khi đất có diện tích khoảng 6.200 m² tại G, thôn P 2, xã A để giao đất cho một số dân làm nhà ở. UBND xã đã thống nhất giao cho Hợp tác xã nhà nước A 2, san ủi mặt bằng và thu tiền mỗi hộ dân 1.000.000 đồng/ 01 lô có diện tích 300 m² (chiều ngang 10m chiều sâu 30m). Năm 1996 Hợp tác xã nông nghiệp A đã thu tiền của nhiều hộ dân, trong đó thu của gia đình ông Cao Thành Đ 1.000.000 đồng, thu của ông Ngô Văn L 800.000 đồng (gia đình ông L được xét giảm 200.000 đồng). Tuy nhiên, do hộ ông L chưa có điều kiện làm nhà ở nên chưa sử dụng đất, còn hộ ông Đ (Theo danh sách là do bà Cao Thị B-mẹ của ông Đ đứng tên) đã nhận đất và làm nhà ở. Ngày 20/12/1997 ông Cao Thành Đ được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 đối với thửa đất số 768, tờ bản đồ số 10, diện tích 942m² trong đó có 400m² đất ở và 542m² đất vườn, thửa đất có chiều rộng theo mặt đường dài 16,9 m chiều sâu 55,5 m tại thửa đất số 768, tờ bản đồ số 10, thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định.

Đến năm 2007 ông Ngô Văn L đến làm nhà thì hai bên xảy ra tranh chấp. UBND xã A đã giải quyết khiếu nại, cắt một phần đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ có chiều ngang mặt đường 2m chiều sâu 55,5m cho ông L làm nhà. Ông Đ khiếu nại ngày 20/2/2009 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 95/QĐ-CTUBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đ. Đến ngày 11/5/2009 Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 671/QĐ-CTUBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 đã cấp cho hộ gia đình ông Đ. Ông Đ khiếu nại thì Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 về việc bác yêu cầu của ông Đ. Ông Đ tiếp tục khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định thì Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 tiếp tục bác đơn của ông Đ. Ông Đ khởi kiện ra Tòa án yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành Đ.

[2]. Xét thấy: Năm 1995, để thực hiện việc giãn dân, theo chủ trương của Đảng ủy, UBND xã A, UBND xã A giao cho Hợp tác xã nông nghiệp A 2 san ủi mặt bằng đối với thửa đất có chiều dài tiếp cận đường khoảng 204m, chiều sâu 30m để cấp cho mỗi hộ gia đình 300 m², kích thước chiều rộng mặt đường 10m, chiều sâu 30m, nhưng do cán bộ địa chính có sự nhầm lẫn về diện tích đã lập hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Cao Thành Đ diện tích 924 m² có chiều rộng 16,7m chiều sâu 55,5m là vượt quá diện tích theo chủ trương giãn dân của xã A. Mục đích giao đất là đất ở nhưng tại Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất của ông Đ có đất vườn là không đúng mục đích sử dụng, quá trình giải quyết khiếu nại tại cơ quan Thanh tra nhà nước huyện H, ông Đ thừa nhận ông mua đất giá 1.000.000 đồng, chiều rộng 10m chiều sâu 56m, mẹ ông Đ là bà Cao Thị B đã có đất tại vị trí khác nhưng theo danh sách giao đất có tên bà Cao Thị B là giao đất không đúng đối tượng sử dụng đất, việc giao đất cho ông Đ theo báo cáo của ông Võ Kim A, cán bộ địa chính xã A (vào thời điểm năm 1997) là tham mưu có sai sót, nhầm lẫn về diện tích đất. Từ những lý do nêu trên nên theo Kết luận và Kiến nghị của cơ quan Thanh tra huyện H, (tại văn bản Báo cáo số: 08/BC-TTr ngày 29/9/2008) UBND huyện H đã ban hành các quyết định hành chính thu hồi, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Cao Thành Đ là cần thiết, đáp ứng đúng chủ trương của Đảng ủy, UBND xã A vào thời điểm năm 1995, đảm bảo công bằng đúng diện tích đã giao cho các hộ gia đình người dân có nhu cầu về đất ở. Các quyết định thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định tại các điều 31, 37, 38 Luật đất đai năm 2003, Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và Luật khiếu nại tố cáo năm 2011.

Xem xét về thẩm quyền ký văn bản, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại Điều 44 Luật đất đai năm 2003 thì các quyết định hành chính về thu hồi đất, hủy GCN là văn bản của UBND do người đại diện theo pháp luật hoặc cấp phó được phân công ký quyết định, nhưng tại các Quyết định số 95/QĐ-CTUBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 ngày 11/5/2009, Quyết định số 671/QĐ-CTUBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00329/2 QSDĐ/C7 do Chủ tịch UBND huyện H lấy chức danh “Chủ tịch” để ký là không chính xác về thẩm quyền ký văn bản, tuy nhiên sai sót này chỉ mang tính hình thức, không làm thay đổi tính chất các quyết định hành chính nên Hội đồng xét xử chỉ yêu cầu các ông Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện H rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã tuyên xử không chấp nhận khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính về thu hồi, hủy GCNQSDĐ và các Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện H và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định cũng như việc đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy GCNQSDĐ của ông Ngô Văn L là có căn cứ pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Cao Thành Đ, cần giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Do bác kháng cáo nên ông Cao Thành Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Bác đơn kháng cáo của ông Cao Thành Đ, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 48/2018/HC-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Căn cứ: Điều 31, 37, 38 Luật đất đai năm 2003, Điều 106 Luật Đất đai Luật đất đai năm 2013, Luật khiếu nại tố cáo năm 2011, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai.

- Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 32; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thành Đ yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 28/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 1183/QĐ-CTUBND ngày 04/7/2012 của Chủ tịch UBND huyện H.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Cao Thành Đ về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00075 ngày 11/3/2011 đã cấp cho hộ ông Ngô Văn L với tổng diện tích 226,8m² tại thửa số 781, tờ bản đồ số 10 thuộc thôn P 2, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định do hết thời hiệu khởi kiện.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Cao Thành Đ phải chịu 3.000.000 đồng. Số tiền này Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã tạm ứng nên ông Cao Thành Đ phải hoàn trả lại cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định 3.000.000 đồng.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Áp dụng Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Cao Thành Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, ông Đ đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003539 ngày 27/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành bản án mà người phải thi hành không trả hoặc trả không đủ thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi